

My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 6

Teacher's feedbacks

Task 1: Look and arrange the letters to get the complete word: Con sắp xếp các từ sao cho đúng nhé



d d a

→**dad**.....

p r a e t n s

→



o m m

→



t r e s i s

→



b t r h r e o

→



m a r g a d n

→



p a r g a d n

→



t a n u

→



c e l n u

→



b b a y

→

Task 2: Read and choose: Con đọc và chọn đáp án nhé

1. This is

Tony's**Tonys'**

bag.



2. I like

photos'**photo's**

in this book.



3.

Dan's**Dans**

favourite sport is cycling.



4. Where's

Evas'**Eva's**

pen?



5. My

friend's**friends'**

name is Kate.



6. The

teacher's**teachers'**

book is green.

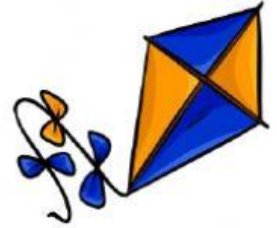


Task 3: Write the correct answer: Con viết câu trả lời đúng nhé

1. This is **Tom's** bike. (**Tom**)



2. This is _____ teddy (**Jim**).



3. This is _____ kite. (**Kate**)



4. This is _____ car. (**Ken**)



5. This is _____ ball. (**Tim**)



6. This is _____ robot. (**Nina**)

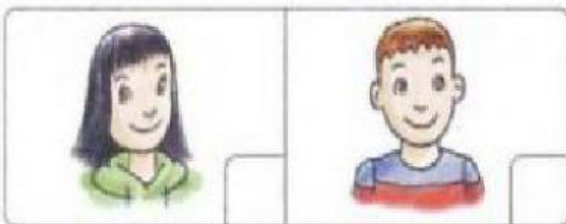


7. This is _____ balloon. (**Lily**)

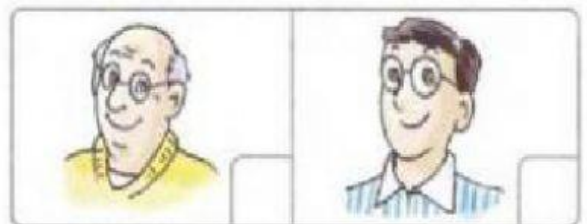


Task 4: Listen and tick **V: Con nghe và đánh dấu **V** đáp án đúng nhé**

1



2



3



4

